

Số: /KL-UBND

Ninh Sơn, ngày tháng năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

**Về việc quản lý, sử dụng đất Lâm nghiệp do Nhà nước giao cho
ông Phạm Văn Ân theo Quyết định số 37 QĐ/GĐ ngày 18/5/1992
của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn**

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTT ngày 08/02/2021 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về thanh tra việc quản lý, sử dụng đất Lâm nghiệp do Nhà nước giao cho ông Phạm Văn Ân tại Quyết định số 37 QĐ/GĐ ngày 18/5/1992 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện kết luận như sau:

**Phần I
ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Thực hiện Quyết định số 184-HĐBT ngày 06/11/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho các đơn vị quốc doanh, tập thể và Nhân dân trồng rừng, sản xuất kinh doanh rừng; ngày 18/5/1992, UBND huyện Ninh Sơn ban hành Quyết định số 37 QĐ/GĐ về việc giao 108 ha đất và rừng (thuộc xã Tân Sơn cũ) cho ông Phạm Văn Ân thường trú tại thôn Lương Cang, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn; gồm: Đất sản xuất lâm nghiệp là 84 ha (trong đó: Đất để trồng rừng: 52 ha (Ia + Ib); Đất nghèo cần cải tạo và tu bổ: 32 ha (IIa + IIb)) và Đất sản xuất nông nghiệp là 24 ha. Mục đích sử dụng để sản xuất kinh doanh theo phương thức nông lâm kết hợp.

Khu vực đất của ông Phạm Văn Ân được giao có phần mồm đầu phía Bắc trên trục đường đi Phước Hòa, có các điểm mốc như sau: Phía Bắc cách suối Chà Panh, xã Phước Hòa, huyện Bắc Ái (khoảng 540m); phía Đông cách bờ sông Cái khoảng 100m; phía Tây giáp đất do UBND xã Lương Sơn quản lý; phía Nam giáp kênh N5.

Hiện trạng, toàn bộ khu vực này các hộ dân đang sử dụng để sản xuất nông nghiệp, một số hộ làm nhà ở, xây dựng nhà nuôi chim yến và điện năng lượng mặt trời áp mái.

Ngày 17/9/2020, Đoàn thanh tra có Công văn số 41/TTH, đề nghị ông Phạm Văn Ân báo cáo về việc quản lý, sử dụng đất Lâm nghiệp do Nhà nước giao theo Quyết định số 37 QĐ/GĐ ngày 18/5/1992 của UBND huyện Ninh Sơn đến nay và cung cấp hồ sơ tài liệu liên quan; những thuận lợi, khó khăn vướng mắc và đề xuất,

kiến nghị và gửi về Đoàn thanh tra trước ngày 30/9/2020. Tuy nhiên, đến nay ông Phạm Văn Ân không có báo cáo cho Đoàn thanh tra theo quy định.

Phần II

KẾT QUẢ THANH TRA

I. Quá trình quản lý, sử dụng đất của ông Phạm Văn Ân từ khi giao đất đến nay:

Trên cơ sở Báo cáo số 79/BC-ĐCTLN ngày 26/11/2002 của Đoàn công tác liên ngành huyện Ninh Sơn, Báo cáo số 116/BC-UBND ngày 31/7/2020 của UBND xã Lương Sơn, kiểm tra hồ sơ, hiện trạng, làm việc với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Phạm Văn Ân, xác định:

- Ngày 18/5/1992, UBND huyện Ninh Sơn ban hành Quyết định số 37/QĐ/GĐ về việc giao 108 ha đất và rừng cho ông Phạm Văn Ân. Mục đích sử dụng để sản xuất kinh doanh theo phương thức nông lâm kết hợp.

- Từ năm 1992 đến năm 1995, hộ ông Phạm Văn Ân đã tổ chức trồng rừng và chăm sóc 48 ha Bạch đàn, chiều cao trung bình 2,5m, mật độ 1.700 cây/ha. (*Biên bản Định giá trị tài sản thuộc sở hữu của Doanh Nghiệp tư nhân Sông Trà của UBND huyện Ninh Sơn và Sở nông lâm xác nhận, ngày 11/12/1995*).

- Từ năm 1996 đến năm 2000, ông Phạm Văn Ân có thuê ông Lê Lĩnh ở thôn Song Mỹ 2 (cũ) để bảo vệ 48 ha rừng trồng Bạch đàn và trả 06 triệu đồng/năm. Trong các năm đầu, ông Lĩnh có phát hiện một số hộ dân khai phá rừng trồng nhưng ông Lĩnh và ông Ân tự giải quyết và không báo cho các cấp chính quyền để phối hợp giải quyết. Năm 1998 ông Ân có mời ông Kim - Chi cục phó Chi cục Kiểm lâm đi kiểm tra hiện trạng rừng trồng để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (theo trình bày của ông Ân, không có địa phương, các ban ngành khác cùng tham gia và cũng không có biên bản kiểm tra); khi kiểm tra phát hiện một số hộ dân khai hoang khoảng 2.000m² (nằm ngoài diện tích đất đã trồng rừng Bạch đàn), để sản xuất nông nghiệp, ông Ân không nói gì, mà để cho các hộ dân tiếp tục khai hoang sản xuất.

- Đến ngày 26/4/2002, ông Phạm Văn Ân - Giám đốc Xí nghiệp lâm sản Sông Trà (Công ty xây dựng và khai thác chế biến lâm sản Sông Trà) có Tờ trình số 44/TTr gửi UBND huyện Ninh Sơn về việc các hộ dân phá rừng trồng của ông, để lấy đất sản xuất nông nghiệp.

- Ngày 05/6/2002, UBND huyện Ninh Sơn thành lập Đoàn công tác liên ngành thanh kiểm tra 48 ha rừng trồng của ông Phạm Văn Ân tại xã Lương Sơn và có Báo cáo số 79/BC-ĐCTLN ngày 26/11/2002, kết luận như sau:

+ Tính tới thời điểm thanh kiểm tra vào năm 2002, hiện trạng rừng trồng một số Bạch đàn còn lại dân chưa lấn chiếm, đường kính bình quân từ 5-10cm và rải rác có một số cây đường kính trên 10cm; có chiều cao bình quân từ 2-5m, cây mọc không đều, rải rác xen kẽ các loại cây hỗn giao, hiện trạng rừng khộp nghèo.

+ Có 30 hộ dân trong khoảng thời gian từ những năm 1997 đến năm 2000 đã lấn chiếm đất để khai phá sản xuất nông nghiệp, làm nhà ở và chuyển nhượng trái

phép trong khu vực đất rừng trồng và đất lâm nghiệp của ông Phạm Văn Ân với diện tích là 37,3 ha, trong đó có **khoảng 22,3 ha** rừng trồng Bạch đàn và có **13 hộ** đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ trong khu vực đất lâm nghiệp của ông Phạm Văn Ân và trong số này có **09** Giấy chứng nhận QSDĐ nằm trong 48 ha rừng trồng Bạch đàn.

- Đồng thời, Đoàn công tác liên ngành cũng kiến nghị UBND huyện Ninh Sơn ban hành quyết định thu hồi **09** Giấy chứng nhận QSDĐ của các hộ dân trong khu vực **48** ha rừng trồng Bạch đàn; còn lại các hộ gia đình, cá nhân đang sản xuất ổn định trong **60** ha đất lâm nghiệp, mà ông Ân chưa có kế hoạch sử dụng có thể xem xét tùy theo tính chất mức độ vi phạm mà xử lý.

(Có Biên bản về vi phạm hành chính đối với từng hộ kèm theo).

Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ, không xác định được cụ thể **09** hộ và diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ nằm trong diện tích 48 ha đất trồng bạch đàn. Và kể từ thời điểm đó (năm 2002) đến nay, UBND huyện Ninh Sơn và ngành chức năng huyện vẫn chưa xử lý, giải quyết theo quy định. Ông Phạm Văn Ân cũng không có biện pháp quản lý, sử dụng diện tích đã được giao có hiệu quả theo quyết định giao đất; các hộ dân vẫn tiếp tục sử dụng.

- Cũng trong năm 2002 (ngày 10/12/2002, sau khi có Báo cáo kết luận của Đoàn công tác liên ngành), ông Phạm Văn Ân đã chuyển nhượng (giấy viết tay) cho ông Trương Xuân Trí, thường trú tại thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận với diện tích 98.800m² (lô số 1 với diện tích 38.800m² và lô số 2 có diện tích 60.000m²); với lý do, trong quá trình sử dụng do điều kiện nhà xa nên một số diện tích ông đã trồng rừng Bạch đàn, nhưng bị một số người dân chặt phá, nay đất trống cây bụi, nên chuyển nhượng lại cho ông Trí sử dụng vào mục đích trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc.

Từ năm 2002, sau khi nhận chuyển nhượng đất từ ông Ân, ông Trí quản lý, sử dụng để trồng cây Neem, đến năm 2006 khi ông thuê máy ủi cải tạo lại mặt bằng thì xảy ra tranh chấp với bà Đỗ Thị Thanh Hoàn với diện tích 26.239m². Vụ việc đã được giải quyết theo Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2012/DS-ST ngày 07/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn và Bản án dân sự phúc thẩm số 29/2013/DS-PT ngày 16/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Theo nội dung các Bản án trên đều công nhận diện tích 26.239m² thuộc quyền sử dụng của ông Phạm Văn Ân theo Quyết định số 37 QĐ/GĐ ngày 18/5/1992 của UBND huyện Ninh Sơn.

Ngày 18/6/2013, UBND huyện Ninh Sơn có Công văn số 1021/UBND-TH về việc cung cấp thông tin cho Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận phục vụ việc giải quyết tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất do bị lấn chiếm và bồi thường thiệt hại về tài sản giữa ông Phạm Văn Ân và bà Đỗ Thị Thanh Hoàn, xác định: “Ngoài Quyết định số 37 QĐ/GĐ ngày 18/5/1992 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn giao cho ông Phạm Văn Ân 108ha đất tại thôn Tân Lập 2, xã Lương Sơn thì Ủy ban nhân dân huyện không ban hành văn bản nào khác. Trong Quyết định 37 QĐ/GĐ ngày 18/5/1992 không thể hiện thời hạn chấm dứt việc sử dụng đất của ông Ân. Từ ngày được giao đất đến nay ông Ân chưa được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích 108ha đất này nằm

trong quy hoạch sử dụng đất. Căn cứ Quyết định số 37/QĐ/GĐ ngày 18/5/1992 thì diện tích đất này do ông Ân sử dụng, tuy nhiên trên thực tế hầu hết các hộ dân lấn, chiếm, canh tác và sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp”.

Theo trình bày của ông Phạm Văn Ân (tại Biên bản làm việc ngày 17/12/2020 của Đoàn thanh tra): Năm 1992, gia đình ông Phạm Văn Ân được UBND huyện giao 108 ha đất rừng trồng, gia đình ông Ân cũng có trồng rừng tại một số vị trí (48 ha). Tuy nhiên, trong quá trình được giao đất đến nay đã có một số hộ dân lấn chiếm chặt phá cây Bạch đàn để lấy đất sử dụng, ông không thể quản lý được. Hiện nay, toàn bộ khu vực này ông Ân không còn thể chấp tại Ngân hàng; ông Phạm Văn Ân đề nghị các cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp đang lấn chiếm, sử dụng trên đất của ông và xem xét giải quyết bồi thường thiệt hại, vì trước đây công đầu tư để trồng rừng quá lớn.

Đoàn thanh tra đề nghị ông Phạm Văn Ân cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất được giao. Tuy nhiên, ông Ân cho rằng các giấy tờ liên quan ông đang cất giữ, nhưng do thời gian quá lâu nên chưa tìm thấy và cam kết sẽ cung cấp cho Đoàn thanh tra khi nào tìm thấy; đến nay ông Ân vẫn chưa cung cấp văn bản, hồ sơ, tài liệu theo quy định.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh hồ sơ liên quan

1. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của các hộ dân sử dụng đất trái phép năm 2002:

Phòng Nông nghiệp – Địa chính huyện phối hợp với các ngành chuyên môn kiểm tra, lập biên bản vi phạm, đề nghị các hộ dân giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất chờ xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với **30 hộ dân¹** có hành vi khai hoang, lấn chiếm và sang nhượng trái phép để sản xuất nông nghiệp và xây dựng nhà ở trong khu vực đất rừng của ông Phạm Văn Ân với diện tích khoảng **37,3 ha** (trong hồ sơ không xác định được cụ thể hộ nào và vị trí, diện tích lấn chiếm đất ông Ân đã trồng Bạch đàn); cụ thể: Có 15 hộ dân khai hoang và lấn chiếm trái phép với diện tích 20,8 ha; 10 hộ dân sang nhượng trái phép với diện tích 10,7 ha; 05 hộ dân vừa khai hoang, vừa sang nhượng trái phép diện tích 5,8 ha. Tuy nhiên từ đó đến nay vẫn chưa được xử lý theo quy định.

2. Hồ sơ đền bù hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường thi công kết hợp quản lý Sông Cái RSC thuộc Dự án Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn:

¹ 1. Nguyễn Thị Lan; 2. Lê Đại Việt; 3. Trương Xuân Hương; 4. Trần Văn Chính; 5. Trần Trị; 6. Trần Văn Thông; 7. Nguyễn Thọ; 8. Đặng Tiến Sỹ; 9. Bùi Thanh Hưng; 10. Lê Thành Tâm; 11. Ngô Viết Hồng; 12. Chế Ngọc Hải; 13. Nguyễn Quốc Tuấn; 14. Nguyễn Thị Tiên; 15. Lê Văn Danh; 16. Nguyễn Tiến Huân; 17. Lê Bảo; 18. Phạm Quốc Bảo; 19. Nguyễn Thanh Tòa; 20. Trần Kim Anh; 21. Lê Minh; 22. Phan Văn Thanh; 23. Nguyễn Văn Việt; 24. Nguyễn Văn Phi; 25. Nguyễn Minh Yên; 26. Nguyễn Xuân Phó; 27. Mai Văn Dôn; 28. Nguyễn Mạnh Tường; 29. Nguyễn Xuân Thời; 30. Phạm Bá Lễ.

Ngày 27/10/2011 và ngày 14/02/2012, UBND huyện Ninh Sơn đã ban hành 16 quyết định về việc hỗ trợ kinh phí cho 16 hộ gia đình, cá nhân² đang sử dụng đất trên phần đất đã giao cho ông Phạm Văn Ân với tổng diện tích là 3.260m² với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 87.850.750 đồng (*Tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng*), trong đó, hỗ trợ 80% giá trị thực tế về đất với số tiền 77.257.600 đồng và bồi thường về hoa màu, cây cối trên đất với số tiền là 10.593.150 đồng. Ông Phạm Văn Ân không có phản ánh, khiếu nại gì.

Tại Bản tự kê khai của các hộ dân bị thu hồi đất (năm 2009) đều xác định nguồn gốc đất là tự khai hoang hoặc nhận chuyển nhượng từ năm 1996 đến năm 2009. Sau khi nhận quyết định hỗ trợ khi thu hồi đất (năm 2011), có 28 hộ dân làm đơn tập thể, khiếu nại việc UBND huyện ban hành quyết định, có nội dung “...*sử dụng đất trên phần đất đã giao cho ông Phạm Văn Ân*” và ngày 27/12/2011 UBND xã Lương Sơn cũng có Công văn số 264/UBND về kết quả xác minh nội dung đơn của 28 hộ dân thôn Tân Lập 2, xã Lương Sơn; trong đó có đề nghị cấp trên xác định ranh giới, quyền sử dụng đất của ông Phạm Văn Ân; nếu được giao đất nhưng sử dụng không hiệu quả thì có biện pháp thu hồi theo quy định tại Điều 38 Luật Đất đai năm 2003, để xem xét giao cho hộ gia đình, cá nhân thực sự có nhu cầu sử dụng đất tại địa phương. Đồng thời, ngày 14/02/2012, UBND xã Lương Sơn có Công văn số 48/UBND-NC và ngày 07/3/2012, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Ninh Sơn có Công văn số 11/VPĐK-TH, cùng đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số vướng mắc khi cấp Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác (trong đó có các hộ lấn chiếm đất đã giao cho ông Phạm Văn Ân); đến ngày 09/4/2012, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 584/CVTNMT-ĐĐ, trong đó có nội dung: “+ *Đối với các trường hợp lấn chiếm đất đã giao cho ông Phạm Văn Ân: Đề nghị UBND huyện thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra về tình hình sử dụng đất của hộ ông Phạm Văn Ân, căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra có ý kiến đề xuất giải quyết. Trường hợp hộ ông sử dụng không hiệu quả thì có biện pháp thu hồi theo quy định tại Điều 38 Luật đất đai 2003, sau đó xem xét giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ*”. Tuy nhiên, đến nay ngành chức năng huyện chưa tham mưu thực hiện các ý kiến trên.

3. Hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ lưu trữ tại Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Ninh Sơn:

Tổng diện tích đất được giao theo Quyết định số 37 QĐ/GĐ ngày 18/5/1992 là **108 ha**, qua kiểm tra không có hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận QSDĐ của ông Phạm Văn Ân.

Tổng diện tích đất các hộ gia đình, cá nhân đang chiếm, nhận chuyển nhượng để sử dụng vào mục đích ở và sản xuất nông nghiệp diện tích là **108 ha** gồm **438 thửa đất**. Trong đó, diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận là: **18,89 ha, 90 thửa đất** với **26** Giấy chứng nhận QSDĐ. Diện tích đất chưa được cấp Giấy

² 1. Lê Thị Ngọc Hà, 2. Trương Xuân Hương, 3. Phạm Bá Lễ, 4. Lưu Văn Nguyên, 5. Đinh Quang Thanh, 6. Lê Bảo Toàn, 7. Chế Ngọc Hải, 8. Nguyễn Tiến Huân, 9. Nguyễn Thị Tuyết Mai, 10. Đinh Hồng Dũng, 11. Đào Văn Vinh, 12. Lê Thị Hồng, 13. Lê Tỳ, 14. Trương Xuân Trí, 15. Trần Kim Anh, 16. Nguyễn Thị Hậu.

chứng nhận QSDĐ là: **89,11 ha, 348 thửa đất**, toàn bộ diện tích đất này các hộ dân đã kê khai đăng ký.

4. Kết quả xác minh với các hộ dân:

Đoàn thanh tra đã tiến hành làm việc trực tiếp với **65/85 hộ** dân đang sử dụng đất trong khu vực đã được giao cho ông Phạm Văn Ân để thẩm tra, xác minh nguồn gốc sử dụng đất (*Có biên bản thẩm tra, xác minh với từng hộ*). Còn lại **20/85 hộ**³ Đoàn thanh tra đã liên hệ nhiều lần nhưng không gặp để làm việc được.

- Qua làm việc, hầu hết các hộ dân trình bày, nguồn gốc đất đang sử dụng là tự khai hoang từ năm 1996 đến nay (có 02 hộ khai hoang từ năm 1986), hoặc tự ý thỏa thuận việc sang nhượng, tặng cho đất giữa hai bên mà không có khai báo cơ quan có thẩm quyền. Trong khoảng thời gian năm 1999, 2000 thì một số hộ dân có kê khai cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, việc cấp Giấy chứng nhận QSDĐ thời kỳ này hoàn toàn dựa vào nội dung tự kê khai và tự chịu trách nhiệm của người dân (*theo Chỉ thị số 18/1999/CT-TTg ngày 01/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ*). Hầu hết các Giấy chứng nhận QSDĐ này đang được thế chấp tại Ngân hàng.

- Phần lớn các hộ dân cho rằng không biết vùng đất này trước đó đã được cấp cho tổ chức, cá nhân nào; từ khi khai phá, hoặc nhận chuyển quyền sử dụng đất để sử dụng đến nay, không có tổ chức, cá nhân nào đến để xử lý; các hộ dân sử dụng đất ổn định, không tranh chấp; mục đích sử dụng là để sản xuất nông nghiệp trồng cây lâu năm (cây xoài, dứa, bưởi, mít, ổi...), cây hàng năm (lúa, đậu, bắp,...); đào ao nuôi cá và xây dựng nhà ở.

- Đồng thời, vào năm 2013 - 2014, thực hiện Dự án cấp Giấy chứng nhận QSDĐ trên địa bàn xã Lương Sơn, Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận phối hợp cùng UBND xã Lương Sơn thực hiện việc hướng dẫn các hộ dân kê khai đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ. Lúc này, các hộ dân đang sử dụng đất trong khu vực đã giao cho ông Phạm Văn Ân đã thực hiện việc kê khai đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ theo Bản đồ địa chính xã Lương Sơn (*có sổ tờ bản đồ, sổ thứ tự thửa đất cụ thể*).

- Hiện nay, các hộ dân đang sử dụng đất đều có yêu cầu được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

III. Kết quả kiểm tra quy hoạch và kiểm tra hiện trạng:

1. Về quy hoạch sử dụng đất:

Báo cáo số 34/HKL-TTPC ngày 30/9/2020 của Hạt kiểm lâm Ninh Sơn xác nhận: Đối chiếu với Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 241/2007/QĐ-UBND ngày 14/9/2007 của UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2007-2015 và Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày

³ 1. Đoàn Thanh Quang, 2. Dương Tiến Tràng, 3. Bùi Thị Châm, 4. Đinh Thị Dậu, 5. Lưu Quý Bình, 6. Ngô Đình Tuyết, 7. Đặng Quốc Thắng, 8. Nguyễn Văn Chanh, 9. Đinh Văn Thanh, 10. Vũ Thị Ánh, 11. Toàn Thị Ôn, 12. Lê Đại Việt, 13. Phan Phú, 14. Bùi Thanh Hùng, 15. Nguyễn Minh Hà, 16. Huỳnh Thị Mầu, 17. Đinh Công Đạt, 18. Nguyễn Thị Nhung, 19. Lê Đức Hưng, 20. Nguyễn Thị Loan.

26/8/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025, khu vực đất được giao cho ông Phạm Văn Ân theo Quyết định số 37/QĐ/GĐ ngày 18/5/1992 này nằm ngoài quy hoạch 03 loại rừng.

Công văn số 452/TNMT-TH ngày 06/11/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường xác nhận: Đối chiếu với Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Ninh Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Ninh Sơn, khu vực đất được giao cho ông Phạm Văn Ân theo Quyết định số 37/QĐ/GĐ ngày 18/5/1992 bao gồm các mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm (HNK), đất trồng cây lâu năm (CLN), đất chuyên trồng lúa nước (LUC) và đất nuôi trồng thủy sản (NTS) (*không quy hoạch đất ở hoặc đất để nuôi chim Yến*).

2. Kết quả kiểm tra hiện trạng:

Qua kiểm tra hiện trạng xác định: Toàn bộ diện tích đất đã giao cho ông Phạm Văn Ân năm 1992, các hộ dân đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, xây dựng nhà ở, nhà nuôi chim Yến và điện năng lượng mặt trời áp mái, cụ thể: Có 23 hộ dân xây dựng nhà ở và phục vụ sản xuất nông nghiệp, 03 công trình làm nhà nuôi chim Yến diện tích khoảng 298m² và 01 công trình điện năng lượng mặt trời áp mái diện tích khoảng 1.000m². Còn lại các hộ dân sử dụng vào mục đích nông nghiệp trồng cây lâu năm (cây xoài, dứa, bưởi, mít, ổi...), cây hàng năm (lúa, đậu, bắp,...); và nuôi trồng thủy sản (đào ao nuôi cá).

Đến thời điểm kiểm tra, toàn bộ diện tích đất (108 ha, 438 thửa), ông Phạm Văn Ân không quản lý sử dụng được; đối chiếu Bản đồ địa chính xã Lương Sơn năm 2010 và hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất, ông Phạm Văn Ân cũng không đăng ký và không xác lập hồ sơ địa chính theo quy định.

Đến năm 2018 và năm 2020, UBND xã Lương Sơn đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các công trình xây dựng đối với 02 trường hợp vi phạm với tổng số tiền là 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) và đưa ra biện pháp khắc phục là buộc khôi phục lại tình trạng đất trước khi vi phạm, thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này. Tuy nhiên, đến thời điểm Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra hiện trạng ngày 17/12/2020, 02 hộ trên vẫn không chấp hành việc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và UBND xã Lương Sơn cũng chưa có biện pháp xử lý dứt điểm theo quy định.

Đối với những trường hợp xây dựng trái phép nêu trên; theo giải trình của UBND xã Lương Sơn tại Công văn số 16/BC-UBND ngày 20/01/2021, thì việc các hộ dân xây dựng các công trình trên diện tích đất đã được UBND huyện giao cho ông Phạm Văn Ân quản lý, sử dụng từ năm 1992 đến nay, UBND xã Lương Sơn chưa nhận được văn bản nào của ông Ân báo cáo, đề nghị địa phương phối hợp xử lý, dẫn đến một số trường hợp xây dựng nhà ở trên đất từ thời điểm xã Tân Sơn (cũ) quản lý đến khi chia tách xã Lương Sơn; nên UBND xã Lương Sơn không xử lý kịp thời.

Phần III

KẾT LUẬN VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Kết luận:

1. Đối với việc giao đất cho ông Phạm Văn Ân theo Quyết định số 37/QĐ-GĐ ngày 18/5/1992:

Căn cứ Quyết định số 184-HĐBT ngày 06/11/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho các đơn vị quốc doanh, tập thể và nhân dân trồng rừng và sản xuất kinh doanh rừng; Chỉ thị số 29/CT-TW ngày 12/11/1983 của Ban Bí thư Trung ương về việc đẩy mạnh giao đất rừng và xây dựng rừng theo phương thức nông lâm kết hợp và các văn bản hướng dẫn thi hành, thì việc UBND huyện Ninh Sơn ban hành Quyết định số 37 QĐ/GĐ ngày 18/5/1992 về việc giao đất rừng cho ông Phạm Văn Ân diện tích 108 ha, để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh theo phương thức nông lâm kết hợp, tại thời điểm giao đất là đúng quy định pháp luật và toàn bộ diện tích đất này ông Ân chưa kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận QSDĐ theo quy định.

2. Đối với việc quản lý, sử dụng đất của ông Phạm Văn Ân:

Đến thời điểm thanh tra, toàn bộ diện tích đất được giao năm 1992 (108 ha), ông Phạm Văn Ân không còn quản lý, sử dụng được; mà do 85 hộ dân đang sử dụng (như đã nêu trên), cụ thể như sau:

- Đối với diện tích đất để trồng rừng (Ia + Ib, theo quyết định số 37 QĐ/GĐ ngày 18/5/1992) là **52** ha.

Từ khi được giao đất năm 1992 đến năm 1995, ông Phạm Văn Ân có tổ chức trồng và chăm sóc 48 ha rừng bạch đàn; như vậy, ông Ân mới đưa vào sử dụng **48/52** ha trồng rừng, còn lại **04** ha không đưa vào sử dụng, **là chưa đúng theo quyết định giao đất**. Từ năm 1996 đến năm 2002, do việc quản lý không hiệu quả, dẫn đến các hộ dân lấn chiếm, sử dụng diện tích 22,3/48 ha đất trồng bạch đàn; còn lại diện tích 25,7/48 ha đất trồng bạch đàn chưa bị lấn chiếm. Từ năm 2002 (sau khi Đoàn công tác liên ngành kiểm tra) đến nay, do không quản lý, nên toàn bộ diện tích đất **52** ha để trồng rừng (48 ha đã trồng bạch đàn và 04 ha chưa trồng rừng) đã bị các hộ dân lấn chiếm, sang nhượng sử dụng (như đã nêu).

Đến thời điểm thanh tra, đối chiếu hồ sơ liên quan và hiện trạng đất cho thấy, diện tích đất 48 ha ông Ân đã trồng bạch đàn, các hộ dân đã lấn chiếm san ủi để sử dụng hết, không còn cây bạch đàn do ông Ân trồng; trong hồ sơ liên quan cũng không thể hiện và ông Ân cũng không cung cấp sơ đồ, vị trí cụ thể; nên không thể xác định được vị trí, diện tích đất **48** ha đã trồng bạch đàn.

- Đối với diện tích **56** ha: Trong đó diện tích đất nghèo cần cải tạo và tu bổ (IIa + IIb) là **32** ha và đất sản xuất nông nghiệp đất là **24** ha, kể từ thời điểm UBND huyện Ninh Sơn giao đất đến nay, ông Ân chưa có kế hoạch quản lý, sử dụng; trong đó, năm 2002 ông Ân có sang nhượng bằng giấy viết tay cho ông Trương Xuân Trí, diện tích **9,88** ha (98.800m²); diện tích đất còn lại **46,12** ha các hộ dân đã lấn chiếm, sang nhượng sử dụng đến nay.

Căn cứ mục 3 Quyết định số 184-HĐBT ngày 06/11/1982 của Hội đồng Bộ trưởng quy định: “*Các tập thể và cá nhân phải bảo đảm sử dụng tốt số đất và rừng được giao. ...*”; Điều 2, Quyết định số 37 QĐ/GĐ ngày 18/5/1992 của UBND huyện Ninh Sơn quy định: “*Ông Phạm Văn Ân có trách nhiệm quản lý, kinh doanh diện tích đất và rừng có hiệu quả và làm theo đúng quy hoạch và pháp luật của nhà nước*”; Điều 4 Luật Đất đai năm 1993 quy định: “*Người sử dụng đất có trách nhiệm bảo vệ, cải tạo, bồi bổ và sử dụng đất hợp lý, có hiệu quả ...*”; Điều 15 Luật Đất đai năm 2003 quy định về những hành vi bị nghiêm cấm: “*...không sử dụng, sử dụng đất không đúng mục đích; ... không thực hiện đúng quy định của pháp luật khi sử dụng các quyền của người sử dụng đất; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của người sử dụng đất*” ...

Như vậy, sau khi giao đất từ năm 1992 đến năm 1995, ông Phạm Văn Ân đã quản lý, sử dụng (trồng rừng bạch đàn) diện tích đất **48 ha**; từ năm 1995 đến nay do không quản lý được, nên các hộ dân đã lấn chiếm, sử dụng. Còn lại diện tích đất **60 ha**, từ năm 1992 đến nay, ông Ân chưa đưa vào quản lý, sử dụng theo quyết định giao đất, đã chuyển nhượng và để các hộ dân lấn chiếm, sử dụng (như đã nêu) **là không đúng quy định của pháp luật**; đồng thời, kể từ khi giao đất đến nay, ông Ân cũng không lập các thủ tục, hồ sơ địa chính và không thực hiện kê khai đăng ký đất đai **là không đúng quy định theo khoản 1 Điều 95 Luật Đất đai năm 2013**: “*1. Đăng ký đất đai là bắt buộc đối với người sử dụng đất và người được giao đất để quản lý; đăng ký quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thực hiện theo yêu cầu của chủ sở hữu*”.

Hiện tại, ông Phạm Văn Ân **không còn tài sản, cây trồng trên đất** và không quản lý, sử dụng được đất đã giao là đã vi phạm khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, cần phải thu hồi Quyết định số 37 QĐ/GĐ ngày 18/5/1992 của UBND huyện Ninh Sơn về việc đất rừng cho ông Phạm Văn Ân, với diện tích **108 ha**, để đưa vào quản lý **là đúng theo quy định của pháp luật và hiện trạng sử dụng đất**.

3. Đối với việc sử dụng đất của 85 hộ dân:

- Qua thanh tra, đối chiếu hồ sơ kiểm tra năm 2002, với hồ sơ kê khai đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ năm 2013-2014, cho thấy: Trong tổng số 85 hộ đang sử dụng đất (108 ha), có: 30 hộ đã bị lập biên bản vi phạm năm 2002, trong đó có: 19 hộ đang sử dụng đất đến thời điểm kê khai, diện tích 27,4ha; 05 hộ đã chuyển nhượng, tặng cho, diện tích 5,6 ha và 06 hộ, diện tích 4,3 ha không có tên trong hồ sơ kê khai. Còn lại 55 hộ/70,7ha kê khai và không bị lập biên bản vi phạm. Có 26 hộ, diện tích đất 18,89 ha (90 thửa) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Căn cứ Điều 6 Luật Đất đai năm 1993 quy định: “*Nghiêm cấm việc lấn chiếm đất đai, chuyển quyền sử dụng đất trái phép, sử dụng đất không đúng mục đích được giao, huỷ hoại đất...*”; Điều 15 Luật Đất đai năm 2003 quy định: “*Nhà nước nghiêm cấm hành vi lấn, chiếm đất đai; không sử dụng, sử dụng đất không đúng mục đích; vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được công bố...*”; thì việc 85 hộ đang sử dụng đất có nguồn gốc do lấn chiếm, nhận chuyển nhượng, tặng cho

trái phép và sử dụng đất không đúng mục đích trên diện tích 108 ha đất đã được UBND huyện Ninh Sơn giao cho ông Phạm Văn Ân theo Quyết định 37 QĐ/GĐ ngày 18/5/1992 **là trái pháp luật**.

Tuy nhiên, việc lấn chiếm khai hoang, sử dụng đất của các hộ dân nêu trên nguyên nhân là do công tác quản lý, sử dụng đất được giao của ông Phạm Văn Ân không tốt, không hiệu quả; quá trình quản lý sử dụng cũng không phối hợp chặt chẽ với ngành chuyên môn của huyện, UBND xã Tân Sơn (cũ) và UBND xã Lương Sơn. Công tác tham mưu quản lý nhà nước của các ngành chuyên môn huyện, xã chưa kịp thời, dứt điểm; nhất là sau khi có kết quả thanh kiểm tra của Đoàn công tác liên ngành huyện (năm 2002) và kiến nghị của UBND xã Lương Sơn (năm 2011).

Theo Báo cáo số 116/BC-UBND ngày 31/7/2020 của UBND xã Lương Sơn thì việc sử dụng đất của các hộ đã ổn định và Công văn số 452/TNMT-TH ngày 06/11/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thì việc sử dụng đất của phần lớn các hộ dân là phù hợp quy hoạch, đúng mục sử dụng đất (*đất trồng cây hàng năm (HNK), đất trồng cây lâu năm (CLN), đất chuyên trồng lúa nước (LUC) và đất nuôi trồng thủy sản (NTS)*).

Hơn nữa, qua kiểm tra tình hình thực tế, hiện nay hầu hết các hộ dân chủ yếu là bà con nông dân sinh sống nhờ vào sản xuất nông nghiệp; đang sử dụng đất ổn định, đúng mục đích và có nguồn thu nhập chính từ sản xuất nông nghiệp tại khu vực này. Nếu thực hiện việc thu hồi đất của các hộ dân này để trả lại cho ông Ân theo quyết định giao đất, sẽ ảnh hưởng đến đời sống người dân và làm phát sinh tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện đông người, phát sinh điểm nóng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương.

Do đó, để đảm bảo việc quản lý sử dụng đất được hiệu quả, chặt chẽ đúng quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với thực tế sử dụng đất, cần tiến hành kiểm tra, rà soát, xem xét từng trường hợp cụ thể (kể cả các trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ), nếu đủ điều kiện thì cấp Giấy chứng nhận QSDĐ theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân có đất sản xuất, ổn định cuộc sống; trường hợp không đủ điều kiện, thì thu hồi giao cho địa phương quản lý theo quy định pháp luật.

- Trong tổng số 85 hộ đang sử dụng đất, có **59** hộ sử dụng đúng mục đích nông nghiệp trồng cây lâu năm (cây xoài, dứa, bưởi, mít, ổi...), cây hàng năm (lúa, đậu, bắp,...); và nuôi trồng thủy sản (đào ao nuôi cá). Có **26** hộ dân **sử dụng đất không đúng mục đích** (23 hộ xây dựng nhà ở và phục vụ sản xuất nông nghiệp, 03 hộ xây dựng nhà nuôi chim Yến diện tích khoảng 298m² và công trình điện năng lượng mặt trời áp mái diện tích khoảng 1.000m²); do đó, cần phải xử lý nghiêm các trường hợp này theo đúng quy định.

4. Về trách nhiệm trong quản lý nhà nước về đất đai:

a) Về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về đất đai:

Để xảy ra tình trạng trên, trách nhiệm thuộc về phòng Nông nghiệp - Địa chính (nay là phòng Tài nguyên và Môi trường huyện) và UBND xã Tân Sơn (cũ),

UBND xã Lương Sơn, không kiểm tra, tham mưu xử lý kịp thời, dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật đất đai, như: Việc quản lý, sử dụng đất được giao không hiệu quả đối với ông Phạm Văn Ân; việc các hộ dân lấn chiếm, sang nhượng, sử dụng đất trái phép; việc xây dựng nhà ở, nhà nuôi chim Yến, điện năng lượng mặt trời không đúng quy hoạch sử dụng đất...; nhất là sau khi có kiến nghị của Đoàn công tác liên ngành năm 2002, kiến nghị của UBND xã Lương Sơn và ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2011; làm phát sinh tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại như hiện nay; gây khó khăn cho công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

Do đó, cần phải kiểm điểm nghiêm túc các tập thể, cá nhân có liên quan theo đúng quy định, để tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn, góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

b) Đối với công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Trong tổng số 26 Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp (09 Giấy chứng nhận QSDĐ nằm trong 48 ha rừng trồng bạch đàn của ông Phạm Văn Ân), cụ thể:

- Có 19 Giấy chứng nhận QSDĐ, cấp trước ngày 01/7/2004 (*trước ngày Luật đất đai năm 2003 có hiệu lực thi hành*), gồm **78 thửa đất 17,41 ha**: Được thực hiện theo Chỉ thị số 18/1999/CT-TTg ngày 01/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “*Người sử dụng đất tự kê khai và tự chịu trách nhiệm đối với nội dung kê khai*”. Do đó, việc UBND xã Tân Sơn (cũ), UBND xã Lương Sơn và ngành chuyên môn huyện, xét cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, dựa trên cơ sở các hộ tự kê khai, chưa được đo đạc và cũng chưa có Bản đồ địa chính, chưa xác định cụ thể vị trí thửa đất được cấp, vì vậy đã trùng lên đất mà huyện Ninh Sơn đã giao cho ông Phạm Văn Ân năm 1992, là ***chưa đúng quy định của pháp luật***.

Bên cạnh đó, các địa phương (xã Tân Sơn cũ, xã Lương Sơn), đơn vị (phòng Nông nghiệp - Địa chính huyện) đã thay đổi do chia tách, sát nhập và cán bộ công chức cũng đã thay đổi do nghỉ hưu, chuyển công tác khác... nên thực hiện việc kiểm điểm, xử lý trách nhiệm hết sức khó khăn; do đó, không xử lý những trường hợp này là phù hợp với tình hình thực tế.

- Có 07 Giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho 05 hộ gia đình, sau ngày 01/7/2004 (*ngày Luật đất đai năm 2003 có hiệu lực thi hành*), gồm **12 thửa** với diện tích **1,48 ha**. Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3, Điều 14 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ, thay thế Điều 135 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004, quy định: ***Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn có trách nhiệm: “a) Kiểm tra, xác nhận vào đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận về tình trạng tranh chấp quyền sử dụng đất...”***. ***Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện có trách nhiệm thực hiện các nội dung công việc sau: “b) Kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được chứng nhận về quyền sử dụng đất vào đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận;...”***. Do đó, việc UBND xã Lương Sơn và phòng Nông nghiệp - Địa chính (nay là phòng Tài nguyên và Môi trường), Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện (nay là Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Ninh Sơn) xét cấp 07 Giấy chứng nhận

QSDĐ cho 05 hộ gia đình trên, trùng lên đất mà huyện Ninh Sơn đã giao cho ông Phạm Văn Ân năm 1992, là **chưa đúng quy định của pháp luật**.

Nguyên nhân là do quá trình lập hồ sơ giao đất cho ông Phạm Văn Ân sơ đồ đo vẽ thủ công, ranh giới không rõ ràng, chính xác; việc bàn giao hồ sơ quản lý đất đai từ xã Tân Sơn (cũ) sang xã Lương Sơn, chưa chặt chẽ, cụ thể; thời gian đã lâu việc quản lý hồ sơ khó khăn; cán bộ, công chức không ổn định, trình độ năng lực còn hạn chế, nên công tác quản lý đất đai tại địa phương thiếu chặt chẽ, dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận QSDĐ chưa đúng quy định của pháp luật (như đã nêu trên).

Do đó, cần phải kiểm điểm rút kinh nghiệm nghiêm túc các tập thể, cá nhân có liên quan trong việc cấp 07 Giấy chứng nhận QSDĐ cho 05 hộ dân không đúng quy định nêu trên, để chấn chỉnh trong công tác cấp Giấy chứng nhận QSDĐ.

II. Biện pháp xử lý:

Từ cơ sở trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo như sau:

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Căn cứ Điều 64 Luật đất đai năm 2013, tham mưu UBND huyện tiến hành thu hồi Quyết định số 37 QĐ/GĐ ngày 18/5/1992 của UBND huyện Ninh Sơn, về việc giao đất rừng cho ông Phạm Văn Ân, diện tích 108 ha.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai 2013 và Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 26 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, tham mưu UBND huyện xem xét, xử lý đối với 26 Giấy chứng nhận QSDĐ, cấp không đúng quy định (cấp trùng lên diện tích đất 108 ha đã giao cho ông Phạm Văn Ân).

- Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể và cá nhân có liên quan trong việc tham mưu UBND huyện cấp 07 Giấy chứng nhận QSDĐ, nằm trong diện tích đất đã giao cho ông Ân theo Quyết định số 37 QĐ/GĐ ngày 18/5/1992 (*sau khi Luật Đất đai năm 2003 có hiệu lực thi hành*) và công tác tham mưu quản lý nhà nước về đất đai theo thẩm quyền, đã để xảy ra việc sử dụng đất không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (nêu trên). Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao hiệu quả tham mưu quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện.

2. Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn:

- Rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, để nâng cao hiệu quả sử dụng đất và công tác quản lý đất đai theo đúng quy định của pháp luật. Tập trung xử lý dứt điểm các trường hợp sử dụng đất không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, như đã nêu trên.

- Sau khi có quyết định thu hồi Quyết định số 37 QĐ/GĐ ngày 18/5/1992, của UBND huyện Ninh Sơn và kết quả xử lý đối với 26 Giấy chứng nhận QSDĐ cấp không đúng quy định; phối hợp với ngành chuyên môn huyện rà soát, trình cấp có thẩm quyền xem xét cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định.

- Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể và cá nhân có liên quan trong việc xác lập hồ sơ về nguồn gốc đất, diện tích đất đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp 07 Giấy chứng nhận QSDĐ, nằm trong diện tích đất đã giao cho ông Phạm Văn Ân theo Quyết định số 37 QĐ/GĐ ngày 18/5/1992 và công tác quản lý đất đai, xây dựng; chậm xử lý, xử lý không dứt điểm tình trạng lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp (như đã nêu).

3. Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Ninh Sơn:

- Phối hợp với UBND xã Lương Sơn và các ngành chuyên môn huyện rà soát trình cấp có thẩm quyền xem xét cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định.

- Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể và cá nhân có liên quan trong việc tham mưu cấp có thẩm quyền cấp 07 Giấy chứng nhận QSDĐ, nằm trong diện tích đất đã giao cho ông Phạm Văn Ân theo Quyết định số 37 QĐ/GĐ ngày 18/5/1992 (*sau khi Luật Đất đai năm 2003 có hiệu lực thi hành*). Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả trong công tác cấp Giấy chứng nhận QSDĐ đảm bảo đúng quy định.

4. Giao Thanh tra huyện phối hợp với Phòng Nội vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các tập thể, cá nhân có liên quan thực hiện nội dung Kết luận này và báo cáo UBND huyện theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Chủ tịch UBND huyện;
- VP. HĐND-UBND huyện;
- Ông Phạm Văn Ân;
- Đoàn Thanh tra;
- Lưu: VT, HSTT.

CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Hùng